

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Thông tin chung về đề tài**

- Tên đề tài: *Quản trị rủi ro của các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc*
- Cơ quan chủ quản: **Bộ Giáo dục và Đào tạo**
- Mã số: **B2016-TMA-04**
- Chủ nhiệm đề tài: **PGS, TS Bùi Hữu Đức**
- Cơ quan chủ trì: **Trường Đại học Thương mại**
- Thời gian thực hiện: 2016-2017.

**2. Kết quả nghiên cứu**

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã tổng quan được các vấn đề lý luận cơ bản về quản trị rủi ro nói chung, quản trị rủi ro xuất khẩu nông sản nói riêng của các doanh nghiệp. Trong đó, đưa ra khái niệm về rủi ro, rủi ro xuất khẩu quản trị rủi ro xuất khẩu; trình bày vai trò của quản trị rủi ro, các loại rủi ro thường gặp trong xuất khẩu, các nguyên tắc quản trị rủi ro. Đặc biệt đã đưa ra mô hình, xác định nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro xuất khẩu của doanh nghiệp, đã tạo cơ sở để phân tích thực trạng cho đề tài. Đề tài cũng đã trình bày kinh nghiệm về quản trị rủi ro trong xuất khẩu nông sản của Mỹ, Brazil, Tanzania và rút ra bài học cần thiết cho Việt Nam.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, Đề tài đã tổng kết và phân tích khá chi tiết tình hình sản xuất và xuất khẩu nông sản nói chung của Việt Nam, và làm rõ thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong giai đoạn gần đây. Trên cơ sở bám sát khung cơ sở lý luận đã tổng hợp, Đề tài đã phân tích các



rủi ro doanh nghiệp của Việt Nam gặp phải trong xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; đánh giá thực trạng thực hiện các nguyên tắc quản trị rủi ro cũng như thực hiện các nội dung quản trị rủi ro của các doanh nghiệp đó, chỉ ra các điểm thành công và các tồn tại hạn chế và nguyên nhân. Đặc biệt, đề tài đã làm rõ được các loại rủi ro trong xuất khẩu nông sản mà doanh nghiệp Việt Nam hay gặp phải khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Về giải pháp, trên cơ sở các đưa ra dự báo về thị trường nông sản của Trung Quốc và tình hình cạnh tranh trên thị trường. Từ đó đề xuất mô hình quản trị, các giải pháp tăng cường quản trị rủi ro xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc cho các doanh nghiệp Việt Nam và các kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước nhằm hỗ trợ cho Doanh nghiệp. Các đề xuất giải pháp quản trị rủi ro của Đề tài tập trung vào các nhóm giải pháp như phân tích thông tin thị trường, đăng ký và bảo hộ thương hiệu nông sản chủ lực, chuyển dần sang xuất khẩu chính ngạch, phương án dự phòng cho đầu ra của nông sản và các giải pháp trong quy trình quản trị rủi ro (nhận dạng rủi ro, phân tích rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro). Các giải pháp và các kiến nghị là có cơ sở khoa học, đã bám theo các mục tiêu và có khả năng khắc phục các tồn tại trong thực tế hiện nay, có giá trị tham khảo cao để nâng cao hiệu quả xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc cho các doanh nghiệp.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan

Các kết quả nghiên cứu trên của Đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được Công ty cổ phần lương thực Hà Tĩnh ứng dụng trong công tác quản trị rủi ro đối với hoạt động xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc của Công ty và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ỨNG DỤNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HÀ TĨNH



## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: *Quản lý Nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam*
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: **B 2016 –TMA - 02**
- Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Thị Tú
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh của một quốc gia, kinh nghiệm quản lý du lịch tâm linh của một số quốc gia trên thế giới. Mô hình nghiên cứu của đề tài tập trung vào các nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh, gồm 9 nội dung với 50 tiêu chí đánh giá; các nguyên tắc, phương pháp và yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh của một số nước trong khu vực.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam qua các tiêu chí. Với việc sử dụng các công cụ thống kê, đề tài đã tìm ra được những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến thực trạng đó, làm căn cứ cho việc đề ra các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam.

*Về giải pháp*, trên cơ sở các dự báo về xu hướng phát triển du lịch tâm linh, những thách thức đặt ra đối với quản lý phát triển du lịch tâm linh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng nhóm nghiên cứu đã đề xuất 3 quan điểm, 7 định hướng về quản lý phát triển du lịch tâm linh Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đề tài cũng tập trung vào các giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh Việt Nam, bao gồm: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch tâm linh; Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng và quản lý nguồn nhân lực; Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch tâm linh; Tăng cường quản

lý lẽ hội và hoạt động tại du lịch tâm linh; Định hướng và hỗ trợ tổ chức liên kết phát triển các sản phẩm du lịch tâm linh; Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và chính sách phát triển du lịch tâm linh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; Đẩy mạnh xúc tiến du lịch tâm linh Việt Nam. Trong mỗi giải pháp, nhóm nghiên cứu đề cập đến các nội dung thực hiện và xác định trách nhiệm các bên trong triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, đề tài cũng đề xuất kiến nghị với một số ban ngành và doanh nghiệp nhằm triển khai tốt các giải pháp trên.

### **3. Nội dung ứng dụng của cơ quan**

Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là giải pháp về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh đã được ứng dụng trong định hướng và tổ chức triển khai các hoạt động quản lý du lịch và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực./.

*Ninh Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ỨNG DỤNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
BÙI VĂN MẠNH**

## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: *Quản lý Nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam*
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: **B 2016 –TMA - 02**
- Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Thị Tú
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh của một quốc gia, kinh nghiệm quản lý du lịch tâm linh của một số quốc gia trên thế giới. Mô hình nghiên cứu của đề tài tập trung vào các nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh, gồm 9 nội dung với 50 tiêu chí đánh giá; các nguyên tắc, phương pháp và yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh của một số nước trong khu vực.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam qua các tiêu chí. Với việc sử dụng các công cụ thống kê, đề tài đã tìm ra được những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến thực trạng đó, làm căn cứ cho việc đề ra các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam.

*Về giải pháp*, trên cơ sở các dự báo về xu hướng phát triển du lịch tâm linh, những thách thức đặt ra đối với quản lý phát triển du lịch tâm linh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng nhóm nghiên cứu đã đề xuất 3 quan điểm, 7 định hướng về quản lý phát triển du lịch tâm linh Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đề tài cũng tập trung vào các giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh Việt Nam, bao gồm: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch tâm linh; Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng và quản lý nguồn nhân lực; Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch tâm linh; Tăng cường quản

lý lễ hội và hoạt động tại du lịch tâm linh; Định hướng và hỗ trợ tổ chức liên kết phát triển các sản phẩm du lịch tâm linh; Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và chính sách phát triển du lịch tâm linh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; Đẩy mạnh xúc tiến du lịch tâm linh Việt Nam. Trong mỗi giải pháp, nhóm nghiên cứu đề cập đến các nội dung thực hiện và xác định trách nhiệm các bên trong triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, đề tài cũng đề xuất kiến nghị với một số ban ngành và doanh nghiệp nhằm triển khai tốt các giải pháp trên.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan

Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là giải pháp về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch tâm linh đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, chương trình thực hiện nhằm ứng dụng trong định hướng và tổ chức triển khai các hoạt động quản lý du lịch và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực./.

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ỨNG DỤNG**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hà

**XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

**1. Thông tin chung về đề tài**

- Tên đề tài: **Thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: B2016-TMA-05
- Chủ nhiệm đề tài: TS. Chu Thị Thủy
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

**2. Kết quả nghiên cứu**

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã luận giải và làm rõ một số lý luận cơ bản về liên kết kinh tế, liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương trong vùng KTTĐ, cơ sở hình thành liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương vùng KTTĐ. Làm rõ nền tảng hình thành hệ thống mô hình liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương. Trên cơ sở phân tích làm rõ khía cạnh lý thuyết liên kết phát triển giữa các địa phương hình thành mô hình liên kết giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ, các ngành, lĩnh vực liên kết phát triển kinh tế của các tỉnh thuộc vùng KTTĐ và mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết phát triển kinh tế thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ dựa trên 5 nhóm biến số: (i) Thể chế kinh tế vùng KTTĐ; (ii) Cơ sở hạ tầng vùng KTTĐ; (iii) Quy hoạch vùng KTTĐ; (iv) Kinh tế vùng KTTĐ và (v) Liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương trong vùng KTTĐ với tổng số 24 biến quan sát.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ. Sử dụng mô hình định lượng để phân tích SEM, từ đó nhận dạng và đánh giá có cơ sở khoa học các giá trị thực có ảnh hưởng đến liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ.

*Về giải pháp*, trên cơ sở những tồn tại trong phân tích thực trạng cũng như định hướng trong liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ nhóm nghiên cứu đề xuất 5 nhóm giải pháp để thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế giữa các địa phương thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ gồm: *Một là*, hình thành ban điều phối vùng KTTĐ Bắc Bộ có đủ năng lực với số lượng gọn nhẹ, hiệu quả, hoạt động thường xuyên, có cơ chế rõ ràng và thiết thành lập quỹ phát triển vùng để triển khai đồng bộ các dự án mang tính liên tỉnh, liên vùng; *Hai là*, hoàn thiện thể chế liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ với việc cần làm đầu tiên



phải hoàn thiện bộ khung pháp lý làm nền tảng về liên kết phát triển kinh tế vùng KTTĐ Bắc Bộ, đây là khâu quan trọng nhằm đảm bảo hiệu quả trong tổ chức thực thi chính sách. Cùng với đó là: khung thể chế liên kết các chủ thể vi mô, khung thể chế liên kết mang tính chất lãnh thổ và khung thể chế liên kết các chủ thể vĩ mô; Ba là đổi mới công tác nghiên cứu xây dựng quy hoạch trong liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ theo hướng thống nhất trình tự quy hoạch: Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Theo đó, quy hoạch tỉnh phải quy hoạch tỉnh phải tuân theo quy quy hoạch vùng, quy hoạch vùng phải tuân thủ quy hoạch quốc gia; Bốn là rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển vùng KTTĐ Bắc Bộ. Theo đó, cơ chế, chính sách liên kết vùng KTTĐ Bắc Bộ cần tập trung vào các lĩnh vực phát triển; Năm là lựa chọn các cực, các lĩnh vực đóng vai trò động lực trong liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc Vùng KTTĐ Bắc Bộ. Để thực hiện được giải pháp này cần dựa trên lợi thế riêng của từng tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ để đầu tư nhằm phát huy hiệu quả những lợi thế có sẵn của vùng KTTĐ Bắc Bộ. Từ đó tạo ra sự chuyên môn hóa và tạo ra những sản phẩm mang tính đặc thù, có khả năng cạnh tranh cao. Bên cạnh đó là một số kiến nghị với Chính phủ, Nhà nước về thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế hướng tới sự phát triển bền vững của các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ trong thời gian tới.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan

Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được ứng dụng trong liên kết phát triển kinh tế giữa các tỉnh thuộc vùng KTTĐ Bắc Bộ nói chung cũng như tại Sở Công Thương Hà Nội nói riêng bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Kiến nghị..., ngày X tháng 1/2017

Xác nhận của cơ quan ứng dụng



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Trần Thị Phương Lan*





## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: *Phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc*
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: B2016-TMA-02
- Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thanh Hải
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã đưa ra được các tiếp cận về phát triển kinh doanh, phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống để từ đó xác lập các khái niệm và mô hình phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống gắn với phát triển du lịch địa phương.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc. Sử dụng mô hình định lượng để phân tích hồi quy, từ đó nhận dạng và đánh giá có cơ sở khoa học các giá trị thực có ảnh hưởng đến phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc.

*Về giải pháp*, trên cơ sở định hướng, phương hướng phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp và kiến nghị. Các giải pháp và kiến nghị của nhóm tác giả có cơ sở khoa học và thực tiễn.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan



Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được ứng dụng trong công tác quản lý và phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Sơn La, ngày 28 tháng 12 năm 2017

ĐƠN VỊ ỨNG DỤNG



**KHÁCH SẠN HÀ NỘI**

★ ★ ★

Số 228 - Đ. Trường Chinh - TP. Sơn La

ĐT: 022.3753.299 - Fax: 022.3753.277

**NỘI**

Sơn La

753.277

## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: *Phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc*
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: B2016-TMA-02
- Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thanh Hải
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã đưa ra được các tiếp cận về phát triển kinh doanh, phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống để từ đó xác lập các khái niệm và mô hình phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống gắn với phát triển du lịch địa phương.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc. Sử dụng mô hình định lượng để phân tích hồi quy, từ đó nhận dạng và đánh giá cơ sở khoa học các giá trị thực có ảnh hưởng đến phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc.

*Về giải pháp*, trên cơ sở định hướng, phương hướng phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp và kiến nghị. Các giải pháp và kiến nghị của nhóm tác giả có cơ sở khoa học và thực tiễn.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan

Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được ứng dụng trong công tác quản lý và phát triển kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc phục vụ phát triển du lịch vùng Tây Bắc và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Sơn La, ngày 28 tháng 12 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC  
*Cà Chi Chơí*

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2017

## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: Marketing địa phương nhằm thu hút FDI cho các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn một số tỉnh, thành phố của Việt Nam
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: B2016-TMA-01
- Chủ nhiệm đề tài: PGS, TS Nguyễn Hoàng Việt
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài đã tổng quan được các tiếp cận về marketing địa phương để từ đó xác lập khái niệm và phân định nội dung CHTT trong marketing địa phương nhằm thu hút FDI vào các KCN trên địa bàn của một tỉnh, thành phố. Mô hình nghiên cứu của đề tài tập trung vào đánh giá giá trị cung ứng cho nhà đầu tư FDI đối với của một CHTT dựa trên 5 nhóm biến số: giá trị hình ảnh địa kinh tế – giá trị địa đầu tư/kinh doanh – giá trị các dịch vụ hỗ trợ - giá trị quá trình, thủ tục đầu tư – giá trị môi trường thể chế với tổng số 24 biến quan sát.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI vào các KCN tại 3 địa phương là Bắc Ninh, Hải Phòng và Hà Tĩnh. Sử dụng mô hình định lượng để phân tích hồi quy, từ đó nhận dạng và đánh giá có cơ sở khoa học các giá trị thực có ảnh hưởng đến mức độ hấp dẫn của CHTT nhằm thu hút FDI vào các KCN của các địa phương nói trên.

*Về giải pháp*, trên cơ sở các dự báo về sự dịch chuyển nguồn vốn FDI, về tác động của các FTAs thế hệ mới và tiềm năng thu hút FDI vào các KCN Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 5 quan điểm, 6 định hướng và một số mục tiêu cụ thể trong vận dụng marketing địa phương nhằm thu hút FDI vào các KCN ở các địa phương. Đề tài cũng tập trung giải pháp vào cung ứng “gói 6 giá trị gia tăng” trong CHTT có tính cốt lõi nhất với các nhà đầu tư FDI hiện nay là: Lựa chọn vị trí KCN phù hợp có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông; Tăng cường và hoàn thiện hạ tầng vật chất kỹ thuật, CNTT trong và ngoài hàng rào KCN địa phương; Đảm bảo các dịch vụ đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực phù hợp; Tăng cường liên kết với các thị trường nguyên liệu thượng nguồn và công nghiệp hỗ trợ của KCN địa phương; Đơn giản hóa và hoàn thiện các thủ tục hành chính hỗ trợ đầu tư; Tăng cường lợi thế hỗ trợ ưu đãi tương đối trong chính sách thu hút đầu tư của địa phương. Để tạo điều kiện cho việc thực thi có hiệu quả các giải pháp này, nhóm nghiên cứu cũng mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị, cụ thể là: Hoàn

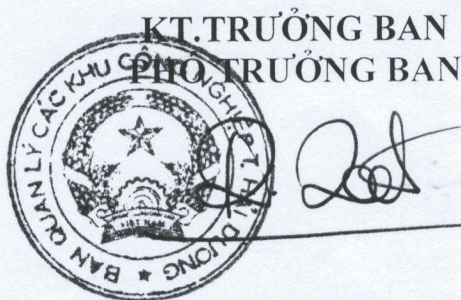


thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực thực thi chính sách về đầu tư kinh doanh; Điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư phù hợp với quy định quốc tế; Quy hoạch tổng thể cho phát triển vùng và liên kết vùng; Hoàn thiện cơ chế phân cấp và quản lý đầu tư FDI; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao khả năng chuyển giao công nghệ.

### 3. Xác nhận ứng dụng

- Đơn vị ứng dụng: Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ: Số 02 đường Thanh Niên, phường Quang Trung, TP Hải Dương

Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương xác nhận các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được ứng dụng trong công tác quản lý các KCN và xúc tiến đầu tư nói chung và xúc tiến đầu tư FDI nói riêng vào các KCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.



Đặng Xuân Thương



Tên cơ quan chủ quản của tổ chức ứng  
dụng kết quả đề tài NCKH&CN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN ỨNG DỤNG KẾT  
QUẢ ĐỀ TÀI NCKH&CN

## XÁC NHẬN ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 1. Thông tin chung về đề tài

- Tên đề tài: *Kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay*
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Mã số: B2016-TMA-06
- Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Phú Giang
- Cơ quan chủ trì: Đại học Thương mại
- Thời gian thực hiện: 2016-2017

### 2. Kết quả nghiên cứu

*Đóng góp về mặt lý thuyết*, đề tài nghiên cứu, phân tích, hệ thống hóa và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ trong doanh nghiệp. Đề tài nêu rõ các nội dung và phương pháp kế toán của từng loại trợ cấp của chính phủ như trợ cấp đầu tư, trợ cấp hoạt động, đồng thời nghiên cứu kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ của các nước phát triển và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

*Đóng góp về mặt thực tiễn*, đề tài đã nghiên cứu khảo sát, từ đó đánh giá thực trạng kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ tại một số doanh nghiệp thụ hưởng ở Việt Nam. Kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ được khảo sát trên các nội dung về kế toán các khoản trợ cấp đầu tư, trợ cấp hoạt động. Từ đó chỉ ra những ưu nhược điểm, mặt còn tồn tại trong các văn bản pháp lý liên quan đến kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ cũng như thực tế tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

*Về giải pháp*, đề tài nêu rõ các ý kiến đề xuất về việc bổ sung các văn bản pháp lý và các giải pháp hoàn thiện về kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ nhằm giải quyết



tốt các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện và xây dựng hệ thống cơ sở luận về kế toán các khoản trợ cấp của chính phủ trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

### 3. Nội dung ứng dụng của cơ quan

Các kết quả nghiên cứu trên của đề tài, đặc biệt là các giải pháp và kiến nghị đã được ứng dụng trong công ty đối với công tác tư vấn cho doanh nghiệp về kế toán các khoản trợ cấp của nhà nước, các khoản hỗ trợ tài chính, miễn giảm thuế... Các ứng dụng đã bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Hà nội, ngày 07 tháng 11 năm 2017  
Xác nhận của cơ quan ứng dụng

  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Quốc Tuấn*

  
228-C.T.T.N.H.H  
TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM  
TP. HÀ NỘI